

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 27-4-2022

*V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng về sức khỏe.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng .

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Điệt.

Ông Sơn Thanh Bình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 82/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về sức khỏe” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần S; Địa chỉ: Ấp Tà Ân, xã Th, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Bị đơn: Ông Trần Tuấn L và ông Nguyễn Tuấn T; Địa chỉ: Ấp Tà Ân, xã Th, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Thị B; Địa chỉ: Đường Hùng V, ấp C, Thị trấn H, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền lập ngày 20 tháng 12 tháng 2021) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 6 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Trần S trình bày:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 5 năm 2020, ông Trần S đang tưới nước ở rẫy thì Nguyễn Tuấn T cự cãi với ông S về ranh đất, mẹ ông S là bà Trịnh Thị L đang ở gần chạy lại can ngăn. Sau đó gia đình ông B gồm bà Châu Thị Kim T (vợ ông Bình), Trần Tuấn L, Châu Đức H, Châu Minh C, Lý Minh T, bà K, ông K, bà Châu Thị Mỹ D cùng đi đến chỗ ông S và mẹ ông S là bà L, ông L tay cầm một khúc cây lao vào ông S, mẹ ông S là bà Lén thấy vậy đã nắm cổ áo của ông L kéo lại, thì ông L dùng cùi chỏ thúc vào ngực làm bà L té xuống. Sau đó ông S bị Tài đánh vào mắt bên phải, làm ông S té ngã xuống đất. Hậu quả ông S bị chấn thương vùng mi mắt và vùng quanh ổ mắt phải nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng hai lần (Lần 1: Từ ngày 16-5-2020 đến 27-5-2020; lần thứ hai: Từ ngày 17-6-2020 đến 19-6-2020). Vụ việc được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú thụ lý giải quyết. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/TgT-PY xác định tỉ lệ thương tích của ông S là 3%. Ngày 01-9-2020 cơ quan cảnh sát điều tra có ban hành quyết định không khởi tố vụ án hình sự với hành vi của ông Nguyễn Tuấn T, ông Trần Tuấn L không cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần S yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị đơn ông Nguyễn Tuấn T bồi thường với các chi phí sau:

- Tiền thuốc điều trị trong thời gian nằm viện hai lần (lần 1: Từ ngày 16-5-2020 đến 27-5-2020; lần thứ hai: Từ ngày 17-6-2020 đến 19-6-2020): 1.038.000 đồng.

- Tiền xe đi lại (04 chuyến 16-5-2020, 27-5-2020, 17-6-2020, 19-6-2020 mỗi chuyến 250.000 đồng/ 01 chuyến): 1.000.000 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện của ông S (lần 1: Từ ngày 16-5-2020 đến 27-5-2020; lần thứ hai: Từ ngày 17-6-2020 đến 19-6-2020): 250.000 đồng/ngày x 15 ngày = 3.750.000 đồng.

- Thu nhập thực tế của người chăm sóc (lần 1: Từ ngày 16-5-2020 đến 27-5-2020; lần thứ hai: Từ ngày 17-6-2020 đến 19-6-2020): 200.000 đồng/ngày x 15 ngày = 3.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất tinh thần là 05 tháng lương cơ sở: $1.490.000 \times 05 \text{ tháng} = 7.450.000 \text{ đồng}$.

- Tiền phục hồi sức khỏe (15 ngày, mỗi ngày 200.000 đồng): 3.000.000 đồng.

Tổng số tiền là: 19.238.000 đồng (Mười chín triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Tuấn T, ông Trần Tuấn L là bà Nguyễn Thị B trình bày:

Thừa nhận vào ngày 16-5-2020, giữa nguyên đơn và bị đơn có xảy ra tranh chấp đất, ông S đánh ông T trước, sau đó ông T đánh hai cái vào ngực của ông S, ông T tiếp tục quơ tay trúng vào mắt của ông S (mắt trái hay mắt phải thì không nhớ), còn L chỉ là người can ngăn ông S và ông T đánh nhau chứ không tham gia vào sự việc trên. Vụ việc được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú thụ lý giải quyết. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/TgT-PY xác định tỉ lệ thương tích là 3%. Ngày 01-9-2020 cơ quan cảnh sát điều tra có ban hành quyết định

không khởi tố vụ án hình sự với hành vi của ông Nguyễn Tuấn T, ông Trần Tuấn L không cấu thành tội cố ý gây thương tích.

Nay trước yêu cầu của ông Trần S, yêu cầu ông T bồi thường các chi phí của vết thương do ông T gây nên với tổng số tiền là 19.238.000 đồng thì ông T đồng ý bồi thường các chi phí sau: Tiền thuốc điều trị trong thời gian nằm viện hai lần (lần 1: Từ ngày 16-5-2020 đến 27-5-2020; lần thứ hai: Từ ngày 17-6-2020 đến 19-6-2020): 1.038.000 đồng; Tiền xe đi lại 02 chuyến: ngày 16-5-2020, ngày 27-5-2020 mỗi chuyến 200.000 đồng): 400.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện của ông S hai lần (lần 1: Từ ngày 16-5-2020 đến 27-5-2020; lần thứ hai: Từ ngày 17-6-2020 đến 19-6-2020): 200.000 đồng/ngày x 15 ngày = 3.000.000 đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc hai lần (lần 1: Từ ngày 16-5-2020 đến 27-5-2020; lần thứ hai: Từ ngày 17-6-2020 đến 19-6-2020): 200.000 đồng/ngày x 15 ngày = 3.000.000 đồng. Tổng cộng là: 7.438.000 đồng. Còn các chi phí tổn thất tinh thần và phục hồi sức khỏe thì bị đơn Tài không đồng ý bồi thường.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần S số tiền 12.518.000 đồng (bao gồm: chi phí điều trị 1.038.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện của ông Sương: 3.000.000 đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc 3.000.000 đồng; tiền xe đi lại 500.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 2.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 2.980.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn ông Trần S: Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng nhận được đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần S cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo do nguyên đơn ông Trần S nộp trực tiếp tại Tòa án. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Trần S và thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại

khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú ấp Tà Ân A1, xã Thuận Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Trần S thay đổi yêu cầu, ông S yêu cầu ông Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm bồi thường cho ông các chi phí sau (chi phí điều trị trong thời gian nằm viện; tiền công lao động của ông S trong thời gian nằm viện; tiền công người nuôi bệnh; tiền xe đi lại; tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện; tiền bồi thường tổn thất tinh thần), không yêu cầu tránh nhiệm bồi thường đối với ông Trần Tuấn Long. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời tư cách tham gia tố tụng của bị đơn ông Trần Tuấn L không còn và không thuộc vào khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung vụ án: Vào ngày 16-5-2020, nguyên đơn và bị đơn xảy ra cự cãi và đánh nhau, ông Trần S phải nhập viện điều trị. Sự việc đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Mỹ Tú điều tra, xác minh làm rõ theo luật định. Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/TgT-PY ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng xác định: Dấu hiệu chính qua giám định là sẹo xây xát gây biến đổi sắc tố da nông vùng mi mắt phải, kích thước 1,2cm x 0,2cm, tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Do đó, hành vi của ông T không đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích, nên đến ngày 01-9-2020 Công an huyện Mỹ Tú đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự với lý do “hành vi không cấu thành tội phạm”.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định được ông S và ông T đã có mâu thuẫn trong việc đất đai vì đất của ông S và đất của ông T làm cạnh nhau nên đã xảy ra vụ việc đánh nhau, tại biên bản hòa giải ngày 16 tháng 3 năm 2022 cũng như tại Biên bản lấy lời khai tại cơ quan điều tra ngày 16-5-2020 bị đơn Nguyễn Tuấn T cùng với người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tài cũng thừa nhận là có đánh ông S, lời thừa nhận này phù hợp với nội dung và bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 222/TgT-PY ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng là sẹo xây xát gây biến đổi sắc tố da nông vùng mi mắt phải, kích thước 1,2cm x 0,2cm, nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Việc ông S khởi kiện tại Tòa án để yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm là có căn cứ và được quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[6] Xét về lỗi: Ông T là bên có lỗi vì đã cố ý thực hiện hành vi gây tổn thương trên cơ thể cho ông S cụ thể là sẹo xây xát gây biến đổi sắc tố da nông vùng mi mắt phải, kích thước 1,2cm x 0,2cm như trong giấy chứng nhận thương tích mô tả. Đối với hành vi của ông T dùng tay đâm vào mắt của ông S, đã gây tổn hại sức khỏe cho

ông S 03%. Ngoài ra ông T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự do đó ông T phải chịu một phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại mà ông đã gây ra.

[7] **Về mức độ thiệt hại:** Xét thấy, tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định: “*Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường*”. Tại tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm: “*Tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế; tiền thuốc và tiền mua các thiết bị y tế, chi phí chiếu, chụp X quang, chụp cắt lớp, siêu âm, xét nghiệm, mổ, truyền máu, vật lý trị liệu...*”. Căn cứ quy định này nguyên đơn bị thương tích thì bị đơn phải có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn các khoản chi phí hợp lý trong thời gian điều trị. Theo đơn yêu cầu nguyên đơn kê khai và yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn các khoản trong hai lần nhập viện tổng cộng là 1.038.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn nhập viện hai lần: Lần thứ nhất vào lúc 14 giờ 01 phút ngày 16-5-2020 đến ngày 27-5-2020 (12 ngày); Lần thứ hai vào lúc 09 giờ 28 phút ngày 17-6-2020 đến 13 giờ 39 phút ngày 19-6-2020 (03 ngày). Tổng cộng hai lần là 1.038.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng lần thứ hai ông S khám bệnh theo chuẩn đoán là chấn thương đầu/ trào ngược dạ dày thực quản, không phải vết thương ở mắt do ông T gây nên. Tuy nhiên bị đơn cũng đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 1.038.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn bồi thường số tiền trên cho nguyên đơn.

[8] Đối với yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập do nằm viện điều trị của ông S $250.000 \text{ đồng/ngày} \times 15 \text{ ngày} = 3.750.000 \text{ đồng}$ và tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 15 \text{ ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 6.750.000 đồng. Đối với hai lần nằm bệnh viện (Lần thứ nhất vào lúc 14 giờ 01 phút ngày 16 -5-2020 đến ngày 27-5-2020; Lần thứ hai vào lúc 09 giờ 28 phút ngày 17-6-2020 đến 13 giờ 39 phút ngày 19-6-2020), Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu này là phù hợp với Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/2006/NQ – HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về phân thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại và phân thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị là có căn cứ. Tuy nhiên theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận lần nhập viện thứ nhất vào lúc 14 giờ 01 phút ngày 16 -5-2020 đến ngày 27-5-2020 (12 ngày), theo đó chi phí mất thu nhập trong thời gian nằm viện của người bệnh là $250.000 \text{ đồng/ngày} \times 12 = 3.000.000 \text{ đồng}$, chi phí mất thu nhập của của người nuôi bệnh là $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 12 \text{ ngày} = 2.400.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 5.400.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Tài cũng đồng ý bồi thường cho nguyên đơn hai lần nằm bệnh viện là 15 ngày mỗi ngày là 200.000 đồng (đối với chi phí mất thu nhập trong thời gian nằm viện của người bệnh là $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 15 = 3.000.000 \text{ đồng}$; chi phí mất thu nhập của của người nuôi bệnh là $200.000 \text{ đồng/ngày} \times 15 \text{ ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$, tổng cộng là 6.000.000 đồng). Hội đồng xét xử thấy rằng số tiền ông T đồng ý bồi thường cho ông

S tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện điều trị và thu nhập thực tế bị mất của của người chăm sóc tổng cộng là 6.000.0000 đồng là có lợi cho nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Còn ngày công lao động sau khi ra viện nguyên đơn yêu cầu là 15 ngày, số tiền là 3.000.000 đồng là chưa phù hợp. Bởi vì, ông S đã nằm viện khi ra viện thì sức khỏe đảm bảo nên Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng đã cho ông S ra viện, nhưng ông S yêu cầu chi phí phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút và làm mất thu nhập sau khi xuất viện 15 ngày là cao so với quy định của pháp luật cũng như tỉ lệ thương tích của ông Tgây ra cho ông Sướng, nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu ngày công lao động cho nguyên đơn sau khi ra viện là 10 ngày x 200.000 đồng/ngày = 2.000.000 đồng.

[10] Đối với chi phí đi lại nguyên đơn yêu cầu 1.000.000 đồng thì Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, chuyến xe đi ngày 16-5-2020 và chuyến xe về ngày 27-5-2020, mỗi chuyến là 250.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng. Còn đối với chuyến xe đi ngày 17-6-2020 và chuyến xe về ngày 19-6-2020, mỗi chuyến là 250.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Xét yêu cầu của nguyên đơn về tiền tổn thất tinh thần số tiền 7.450.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại điểm b tiêu mục 1.5 mục 1 phần II Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định rõ về khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: *“Trong mọi trường hợp, khi sức khỏe bị xâm phạm, người bị thiệt hại được bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần. Căn cứ vào hướng dẫn tại điểm b tiêu mục 1.1 mục 1 Phần I Nghị quyết này để xác định mức độ tổn thất về tinh thần của người bị thiệt hại. Việc xác định mức độ tổn thất về tinh thần căn cứ vào sự ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân...”* Tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự quy định về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định”*.

Theo Giấy ra viện ngày 27-5-2020 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng, chuẩn đoán ông Trần S bị đục dấp mi mắt và vùng quanh ổ mắt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị thương ở mắt cũng ảnh hưởng đến nghề nghiệp, giao tiếp xã hội, sinh hoạt cá nhân của nguyên đơn Sướng do đó việc nguyên đơn yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên việc nguyên đơn Sướng yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần 5 tháng lương x 1.490.000 đồng/tháng số tiền 7.450.000 đồng là cao so với quy định của pháp luật cũng tỷ lệ thương tích bị đơn Tài gây ra cho nguyên đơn Sướng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn bằng 02 (hai) tháng lương

cơ sở, số tiền là 2.980.000 đồng (1.490.000 đồng/tháng x 2 tháng lương), nên bị đơn ông T có nghĩa vụ bồi thường cho nguyên đơn ông S.

[12] Từ những nhận định trên có căn cứ để chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên chấp nhận.

[14] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn được miễn án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận (19.238.000 đồng – 12.518.000 đồng = 6.720.000 đồng) x 5 % = 336.000 đồng. Bị đơn Nguyễn Tuấn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 588; 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Căn cứ vào khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần S về việc yêu cầu ông Nguyễn Tuấn T bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc ông Nguyễn Tuấn T có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần S số tiền 12.518.000 đồng (bao gồm: chi phí điều trị 1.038.000 đồng; Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện của ông S: 3.000.000 đồng; Thu nhập thực tế của người chăm sóc 3.000.000 đồng; tiền xe đi lại 500.000 đồng; tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 2.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 2.980.000 đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải bồi thường (thu nhập thực tế bị mất trong thời gian nằm viện của nguyên đơn:

750.000 đồng, tiền xe đi lại 500.000 đồng, tiền phục hồi sức khỏe sau khi ra viện 1.000.000 đồng, tiền bồi thường tổn thất tinh thần 4.470.000 đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn ông Trần S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 336.000 đồng nhưng nguyên đơn ông S được miễn nộp tiền án phí theo quy định điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông S không phải nộp 336.000 đồng án phí sơ thẩm.

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 625.900 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

